**TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ, LỚP: 7**

**Thời gian: 90 phút** **(Không kể thời gian phát đề)**

**Ngày kiểm tra: 13/05/2025**

**(Ma trận gồm 02 trang)**

**1. Phân môn: Lịch sử; Lớp: 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | | **Tổng** | | | **Tỉ lệ % điểm** |
| **Trắc nghiệm khách quan** | | | | | | **Tự luận** | | |
| **Nhiều lựa chọn** | | | **Đúng – Sai** | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |
| **1** | **Đại Việt thời Lý - Trần - Hồ (1009 - 1407)** | *1. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên* |  |  |  | **1 ý** | **1 ý** | **2 ý** |  |  |  | **1** | **1** | **2** | **10** |
| *2. Nước Đại Ngu thời Hồ (1400 - 1407)* |  |  |  | **1 ý** | **1 ý** | **2 ý** |  |  |  | **1** | **1** | **2** | **10** |
| **2** | **Khởi nghĩa Lam Sơn và Đại Việt thời Lê Sơ (1418 - 1527)** | *1. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427)* |  |  |  |  |  |  |  | **1** |  |  | **1** |  | **10** |
| *2. Đại Việt thời Lê Sơ (1428 - 1527)* | **3** |  |  |  |  |  |  |  | **1** | **3** |  | **1** | **12,5** |
| **3** | **Vùng đất phía nam Việt Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI** | *1. Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI* | **3** |  |  |  |  |  |  |  |  | **3** |  |  | **7.5** |
| **Tổng số câu** | | | **6** |  |  | **2** | **2** | **4** |  | **1** | **1** | **8** | **3** | **5** | **16** |
| **Tổng số điểm** | | | **1,5** | | | **2** | | | **1,5** | | | **2** | **1,5** | **1,5** | **5,0** |
| **Tỉ lệ %** | | | **15** | | | **20** | | | **15** | | | **20** | **15** | **15** | **50** |

**2. Phân môn: Địa lí; Lớp: 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | | | | | **Tổng** | | | **Tỉ lệ**  **% điểm** | |
| **TNKQ** | | | | | | | | | **Tự luận** | | |
| *Nhiều lựa chọn* | | | *“Đúng – Sai”* | | | *Trả lời ngắn* | | |  | | |  | | |  |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |
| 1 | **Chương: CHÂU MỸ** | *1. Đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ, khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-dôn* | 1 |  |  | 1 ý | 2 ý | 1 ý |  |  | 1 ý |  |  |  | 2 | 2 | 2 | 15 |
| 2 | **Chương: CHÂU ĐẠI DƯƠNG VÀ CHÂU NAM CỰC** | *1. Châu Đại Dương* | 1 |  |  |  |  |  | 1 ý |  | 2 ý |  | 1 |  | 2 | 1 | 2 | 20 |
|  |  | *2. Châu Nam Cực* | 4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 4 |  | 1 | 15 |
| **Tổng số câu** | | | 6 |  |  | 1 | 2 | 1 | 1 |  | 3 |  | 1 | 1 | 8 | 3 | 5 | 16 |
| ***Tổng số điểm*** | | | ***1,5*** | | | ***1,0*** | | | ***1,0*** | | | ***1,5*** | | | ***2,0*** | ***1,5*** | ***1,5*** | 5,0 |
| **Tỉ lệ %** | | | **15** | | | **10** | | | **10** | | | **15** | | | **20** | **15** | **15** | 50 |

**TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ, LỚP: 7**

**Thời gian: 90 phút** **(Không kể thời gian phát đề)**

**Ngày kiểm tra: 13/05/2025**

**(Bản đặc tả gồm 05 trang)**

**1. Phân môn: Lịch sử; Lớp: 7**

| **TT** | **Chủ đề/**  **Chương** | **Nội dung/**  **đơn vị kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá** | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TNKQ** | | | | | | **Tự luận** | | |
| *Nhiều lựa chọn* | | | *“Đúng - Sai”* | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |
| 1 | **Chương: Đại Việt thời Lý - Trần - Hồ (1009 - 1407)** | ***1****. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên* | Biết: Nhận diện được nội dung đoạn tư liệu đang đề cập là nguyên nhân hay ý nghĩa của ba lần kháng chiến chống Mông - Nguyên. (NL1) |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |
| Hiểu: Mô tả được kế sách đánh giặc của nhà Trần. (NL2) |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |
| Vận dụng:  - Liên hệ được giá trị của tinh thần yêu và quyết tâm đánh giặc đối với thời bình. (NL3)  - Đánh giá được ý nghĩa của kinh nghiệm “tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu” đối với chiến lược quốc phòng hiện đại. (NL3) |  |  |  |  |  | 1  1 |  |  |  |
| ***2****. Nước Đại Ngu thời Hồ (1400 - 1407)* | **Biết:** Nêu được duyên cớ nhà Minh sang xâm lược nước ta. (NL1) |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |
| **Hiểu:** Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh của nhà Hồ (NL2) |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |
| **Vận dụng**:  - So sánh được đường lối kháng chiến của nhà Hồ với nhà Trần. (NL3)  - Rút ra được bài học kinh nghiệm cho công cuộc bảo vệ tổ quốc hiện nay từ sự thất bại của nhà Hồ. (NL3) |  |  |  |  |  | 1  1 |  |  |  |
| 2 | Chương: **Khởi nghĩa Lam Sơn và Đại Việt thời Lê Sơ (1418 - 1527)** | *1.Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427)* | **Hiểu:** Giải thích được nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghia Lam Sơn. (NL2) |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| *2. Đại Việt thời Lê Sơ (1428 - 1527)* | **Biết:**  **-** Nêu được tên vị vua đầu tiên của vương triều Lê sơ. (NL1)  - Nêu được thời gian thành lập nhà Lê sơ. (NL1)  - Nêu được chính sách tư tưởng, tôn giáo của nhà Lê sơ. (NL1) | 1  1  1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng:** Liên hệ được công cuộc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia ngày nay từ chủ trương bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của các vua thời Lê sơ**.** (NL3) |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |
| 3 | Chương: **Vùng đất phía nam Việt Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI** | *1. Vương quốc Chăm - pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI* | **Biết:**  - Nêu được chủ nhân của vùng đất Nam Bộ nước ta từ thế kỉ X đến thế kỉ XI. (NL1)  - Nêu được thời gian thành lập của vương triều Vi-giay-a. (NL1)  - Nêu được địa danh ngày nay mà kinh đô của vương triều Vi-giay-a từng đóng. (NL1) | 1  1  1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng số câu** | | | | **6** |  |  | **2** | **2** | **4** |  | **1** | **1** |
| ***Tổng số điểm*** | | | | ***1,5*** | | | ***2,0*** | | | ***1,5*** | | |
| **Tỉ lệ %** | | | | **15** | | | **20** | | | **15** | | |

**2. Phân môn: Địa lí; Lớp: 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề/ Chương** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **TNKQ** | | | | | | | | | | | | | | | **Tự luận** | | | | |
| *Nhiều lựa chọn* | | | | *“Đúng – Sai”* | | | | | *Trả lời ngắn* | | | | | |  | | | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | | **Biết** | **Hiểu** | | **Vận dụng** | | **Biết** | | **Hiểu** | | **Vận dụng** | | **Biết** | **Hiểu** | | **Vận dụng** | |
| 1 | **Chương: Châu Mỹ** | *1. Đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ, khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-dôn* | **Biết:**  - Nêu được ngôn ngữ chính ở Trung và Nam Mỹ (NL1)  - Nêu được thành phần dân cư ở Trung và Nam Mỹ. (NL1) | 1 |  |  | | 1 |  | |  | |  | |  | |  | |  |  | |  | |
| **Hiểu:**  - Giải thích được nguồn gốc dân cư trung và Nam Mỹ. (NL2)  - Giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự độc đáo của văn hóa Mỹ La-tinh. (NL2) |  |  |  | |  | 1  1 | |  | |  | |  | |  | |  |  | |  | |
| **Vận dụng:**  **-** Đánh giá được tác động của sự kết hợp giữa các chủng tộc đến bản sắc riêng biệt của Mỹ La-tinh. (NL3)  - Tính được diện tích rừng A-ma-dôn bị suy giảm vào năm 2019 so với 1970. (NL3) |  |  |  | |  |  | | 1 | |  | |  | | 1 | |  |  | |  | |
| 2 | **Chương: CHÂU ĐẠI DƯƠNG VÀ CHÂU NAM CỰC** | *1. Châu Đại Dương* | **Biết:** Nêu được đặc điểm địa hình lục địa Ô-trây-li-a. (NL1) | 1 |  |  | |  |  | |  | | 1 | |  | |  | |  |  | |  | |
| **Hiểu:** Phân tích những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở lục địa Ô-xtrây-li-a. (NL2) |  |  |  | |  |  | |  | |  | |  | |  | |  | 1 | |  | |
| **Vận dụng:**  **-** Tính tỉ lệ dân nông thôn ở Ô-xtrây-li-a khi biết tỉ lệ dân thành thị. (NL3)  **-** Tính mật độ dân số củaÔ-xtrây-li-a. (NL3) |  |  |  | |  |  | |  | |  | |  | | 1  1 | |  |  | |  | |
| *2. Châu Nam Cực* | **Biết:**  **-** Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực. (NL1)  - Trình bày được đặc điểm tự nhiên của châu Nam Cực.(NL1) | 2  2 |  |  | |  |  | |  | |  | |  | |  | |  |  | |  | |
| **Vận dụng:** Mô tả được kịch bản về sự thay đổi thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.(NL3) |  |  |  | |  |  | |  | |  | |  | |  | |  |  | | 1 | |
| **Tổng số câu** | | | | **6** |  | |  | **1** | | **2** | | **1** | | **1** | |  | | **3** |  | | **1** | | **1** |
| **Tổng số điểm** | | | | **1,5** | | | | **1,0** | | | | | | **1,0** | | | | | **1,5** | | | | |
| **Tỉ lệ%** | | | | **15** | | | | **10** | | | | | | **10** | | | | | **15** | | | | |

**TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ, LỚP: 7**

**Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)**

**Ngày kiểm tra: 13/05/2025**

**(Đề kiểm tra gồm 03 trang)**

**I. PHÂN MÔN: LỊCH SỬ**

**PHẦN A. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)**

**Phần I. (1,5 điểm)**

**Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn 1 đáp án đúng nhất.**

**Câu 1.** Vị vua đầu tiên của vương triều Lê sơ là ai?

A. Lê Thánh Tông. B. Lê Thái Tổ. C. Lê Nhân Tông. D. Lê Thái Tông.

**Câu 2.** Nhà Lê sơ được thành lập vào thời gian nào?

A. Năm 1427. B. Năm 1418. C. Năm 1428. D. Năm 1527.

**Câu 3.** Chính sách trên lĩnh vực tư tưởng, tôn giáo của nhà Lê sơ là

A. đề cao Phật giáo và hạn chế Nho giáo và Đạo giáo.

B. đề cao Nho giáo, hạn chế Phật giáo và Đạo giáo.

C. đề cao Nho giáo và Phật giáo, hạn chế Đạo giáo.

D. đề cao Đạo giáo và tín ngưỡng dân gian.

**Câu 4.**Từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI, vùng đất Nam Bộ của nước ta hiện nay thuộc quyền quản lí của quốc gia nào?

A. Chăm-pa. B. Phù Nam. C. Đại Việt. D. Chân Lạp.

**Câu 5.** Vương triều Vi-giay-a được thành lập năm nào?

A. Năm 988. B. Năm 938. C. Năm 989. D. Năm 987.

**Câu 6.** Kinh đô của vương triều Vi-giay-a thuộc địa danh nào ngày nay?

A. Quy Nhơn (Bình Định). B. An Nhơn (Bình Định).

C. Tuy Phước (Bình Định). D. Tây Sơn (Bình Định).

**Phần II. (2.0 điểm)**

**Học sinh trả lời trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, chọn Đúng (Đ) hoặc Sai (S)**

**Câu 1.** **Cho đoạn tư liệu sau:**

*Lấy cớ Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần, cuối năm 1406 nhà Minh huy động lực lượng lớn do Trương Phụ và Mộc Thạnh chỉ huy sang xâm lược Đại Ngu.*

*Cuối tháng 1-1407, quân Minh chiếm được thành Đa Bang và Đông Đô, nhà Hồ phải rút quân về cố thủ ở Tây Đô. Đến tháng 6-1407, cuộc kháng chiến của nhà Hồ thất bại.*

*Nhà Hồ quá chú trọng vào việc xây dựng các phòng tuyến quân sự và lực lượng quân đội chính quy nên tự “giam mình” trong thế trận phòng ngự bị động.*

(SGK Lịch sử và Địa lí 7 – Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

a) Đoạn thông tin đề cập đến hành động cướp ngôi nhà Trần của Hồ Quý Ly.

b) Cuộc kháng chiến chống quân Minh của nhà Hồ thất bại nhanh chóng vì không đoàn kết toàn dân đánh giặc.

c) Đường lối kháng chiến của nhà Hồ giống với nhà Trần nhưng do quân Minh quá mạnh nên cuộc kháng chiến của nhà Hồ thất bại.

d) Từ sự thất bại của nhà Hồ có thể rút ra bài học kinh nghiệm: để bảo vệ tổ quốc là phải xây dựng nhiều phòng tuyến quân sự và quân đội chính quy hùng mạnh thì có thể đánh bại bất cứ kẻ thù xâm lược nào.

**Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau:**

*Thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân Mông-Nguyên là kết quả của lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí độc lập tự chủ và quyết tâm đánh giặc của quân dân Đại Việt.*

*Nhà Trần đã đề ra kế sách đánh giặc đúng đắn và sáng tạo: tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu…*

*Các cuộc kháng chiến của quân dân nhà Trần được đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ huy tài ba của vua Trần và các danh tướng như Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Quang Khải…*

(SGK Lịch sử và Địa lí 7 – Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

a) Đoạn tư liệu đề cập đến ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân Mông-Nguyên.

b) Kế sách “tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu” tức là khi giặc mạnh ta chủ động rút lui để bảo toàn lực lượng, chờ thời cơ địch lâm vào khó khăn ta tổ chức phản công để giành thắng lợi.

**c) Tinh thần yêu nước và quyết tâm đánh giặc trong lịch sử chỉ còn mang tính biểu tượng, không còn cần thiết trong thời đại hòa bình.  
d) Kinh nghiệm “tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu” của nhà Trần không còn phù hợp với chiến lược quốc phòng hiện đại.**

**PHẦN B. TỰ LUẬN (1,5 điểm)**

**Câu 1. (1,0 điểm)** Hãy giải thích nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

**Câu 2. (0,5 điểm)** Từ chủ trương bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của các vua thời Lê sơ, hãy liên hệ đến công cuộc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia ngày nay của nước ta.

**II. PHÂN MÔN: ĐỊA LÍ**

**PHẦN A. TRẮC NGHIỆM (3.5 điểm)**

**Phần I. (1,5 điểm)**

**Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn 1 đáp án đúng nhất.**

**Câu 1.** Ngôn ngữ chính ở Trung và Nam Mỹ là

A. tiếng Anh và tiếng Pháp. B. tiếng Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

C. tiếng bản địa. D. tiếng Anh và tiếng bản địa.

**Câu 2.** Địa hình lục địa Ô-xtrây-li-a từ tây sang đông lần lượt là

A. vùng núi - sơn nguyên - đồng bằng. B. đồng bằng - sơn nguyên - vùng núi.

C. sơn nguyên - đồng bằng - vùng núi. D.đồng bằng - vùng núi - sơn nguyên.

**Câu 3.** Đặc điểm về vị trí địa lí nào dưới đây **không** thuộc châu Nam Cực?  
 A. Được bao bọc bởi Nam Đại Dương.

B. Xích đạo chạy qua châu lục.  
 C. Nằm cách xa các châu lục khác.

D. Đại bộ phận lãnh thổ nằm ở phía nam của vòng cực Nam.  
**Câu 4.** Ý nào **không** phải là đặc điểm khí hậu của châu Nam Cực?  
 A. Là châu lục lạnh và khô nhất thế giới.

B. Nhiệt độ trên lục địa không bao giờ vượt quá 0

C. Lượng mưa, tuyết rơi rất thấp, có nơi không có mưa.

D. Có mùa đông lạnh, mùa hạ tương đối ấm.   
**Câu 5. Châu Nam Cực có tổng diện tích là bao nhiêu?**  
 A. Hơn **14** **triệu km².** B. Gần 7,7 **triệu km²**.

C. Trên 10 **triệu km²**. D. Khoảng 30,3 **triệu km²**.  
**Câu 6. Ý nào không phải là đặc điểm tự nhiên của châu Nam Cực?** A. Là nơi có gió bão nhiều nhất thế giới.

B. Hầu hết diện tích lục địa thuộc đới nóng.

C. 98% bề mặt châu lục được phủ bỡi lớp băng dày.

D. Là nơi dự trữ nước ngọt lớn nhất Trái Đất.  
**Phần II. (1.0 điểm)**

**Học sinh trả lời trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, chọn Đúng (Đ) hoặc Sai (S)**

Cho đoạn tư liệu sau đây:

*Cư dân Trung và Nam Mỹ có nhiều nguồn gốc khác nhau: Người Anh-điêng thuộc chủng tộc Môn-gô-lô-ít, người Âu thuộc chủng tộc Ơ-rô-pê-ô-ít (chủ yếu đến từ Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha) và người gốc Phi thuộc chủng tộc Nê-grô-ít.*

*Hiện nay, phần lớn dân cư Trung và Nam Mỹ là người lai do sự hợp huyết giữa người gốc Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha với người gốc Phi và người Anh-điêng. Sự hòa trộn này đã tạo nên nền văn hóa Mỹ La-tinh độc đáo, đồng thời là sự tương đồng về dân cư và xã hội giữa các nước Trung và Nam Mỹ.*

*(Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 7, tr.152, sách Kết nối trí thức với cuộc sống)*

a) Cư dân Trung và Nam Mỹ bao gồm người Anh-điêng, người Âu và người gốc Phi.  
b) Sự độc đáo của nền văn hóa Mỹ La-tinh là do sự pha trộn nhiều nền văn hóa ở Trung và Nam Mỹ.  
c)Người lai hiện nay ở Trung và Nam Mỹ là do di cư từ Bắc Mỹ xuống.

d) Chính sự kết hợp giữa các chủng tộc đã góp phần hình thành một bản sắc riêng biệt của người Mỹ La-tinh so với các khu vực khác trên thế giới.

**Phần III. (1,0 điểm)**

**Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4**

**Câu 1.** Lục địa Ô-xtrây-li-a gồm mấy khu vực địa hình?

**Câu 2.** Tỉ lệ dân thành thị của Ô-xtrây-li-a vào năm 2020 là 86%. Hãy tính tỉ lệ dân nông thôn ở Ô-xtrây-li-a vào năm 2020.

**Câu 3.** Cho bảng số liệu sau: Diện tích rừng A-ma-dôn ở Bra-xin giai đoạn từ năm 1970 - 2019.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1970 | 1990 | 2000 | 2010 | 2019 |
| Diện tích (triệu km²) | 4,0 | 3,79 | 3,6 | 3,43 | 3,39 |

*- Tính diện tích rừng* *A-ma-dôn bị suy giảm vào năm 2019 so với năm 1970 là bao nhiêu triệu km2?*

**Câu 4.** Diện tích của lục địa Ô-xtrây-li-a là gần 7,7 triệu km2, dân số là 25,5 triệu người (năm 2020). Hãy tính mật độ dân số của Ô-xtrây-li-a.

**PHẦN B. TỰ LUẬN (1.5 điểm)**

**Câu 1. (1.0 điểm)** Phân tích những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở lục địa Ô-xtrây-li-a.

**Câu 2. (0.5 điểm)** Băng tan ở châu Nam Cực do biến đổi khí hậu có tác động như thế nào tới thiên nhiên và con người trên Trái Đất?

**--------------- HẾT -----------------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Lịch sử và Địa lí, Lớp: 7**

**Năm học: 2024 - 2025**

**(Hướng dãn chấm gồm 02 trang)**

**PHÂN MÔN: LỊCH SỬ**

**PHẦN A. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)**

**I. (1,5 điểm) Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6:** Chọn phương án đúng.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| **Đáp án** | B | C | B | D | A | B |

**II. (2.0 điểm) Câu trắc nghiệm Đúng - Sai:** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2 chọn Đúng (Đ) hoặc Sai (S).Mỗi ý trả lời đúng học sinh được 0.25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Lệnh hỏi** | **Đáp án (Đ/S)** | **Câu** | **Lệnh hỏi** | **Đáp án (Đ/S)** |
| 1 | a | S | 2 | a | S |
| b | Đ | b | Đ |
| c | S | c | S |
| d | S | d | S |

**PHẦN B. TỰ LUẬN (1.5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1** | **Hãy giải thích nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.** | **1.0** |
| - Khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi là do nhân dân ta luôn nêu cao tinh thần yêu nước, ý chí và quyết tâm giành lại nền độc lập cho dân tộc. | 0.25 |
| - Toàn dân đã đồng lòng đoàn kết chiến đấu, đóng góp của cải, lương thực, vũ khí, chịu nhiều gian khổ hi sinh để giành thắng lợi cuối cùng. | 0.25 |
| - Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa còn do đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của bộ chỉ huy nghĩa quân, đứng đầu là những người lãnh tụ kiệt xuất như Lê Lợi và Nguyễn Trãi, cùng những vị tướng tài như Nguyễn Chích, Nguyễn Xí… | 0.5 |
| **Câu 2** | **Từ chủ trương bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của các vua thời Lê sơ, liên hệ đến công cuộc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia ngày nay của nước ta.** | **0.5** |
| HS có thể trả lời theo gợi ý sau:  - Từ xưa đến nay, chủ quyền lãnh thổ luôn được coi trọng và bảo vệ, đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay, khi môi trường quốc tế ngày càng phức tạp và căng thẳng thì việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia trở thành một nhiệm vụ cấp bách. | 0.25 |
| **-** Toàn đảng, toàn dân ta luôn kiên quyết bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia bằng nhiều hình thức: đấu tranh trên lĩnh vực ngoại giao, chính trị, quân sự, kinh tế…  *\*Lưu ý: Học sinh có cách trả lời khác nhưng có ý đúng vẫn cho điểm.* | 0.25 |

**PHÂN MÔN: ĐỊA LÍ**

**PHẦN A. TRẮC NGHIỆM (3.5 điểm)**

**I. (1,5 điểm) Chọn đáp án đúng. Mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0.25 điểm.**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| **Đáp án** | B | C | B | D | A | B |

**II. (1,0 điểm) Câu hỏi đúng - sai: Mỗi ý trả lời đúng học sinh được 0.25 điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Lệnh hỏi** | **Đáp án (Đ/S)** |
| 1 | a | Đ |
| b | Đ |
| c | S |
| d | Đ |

**III. (1,0 điểm) Câu trả lời ngắn: Mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0.25 điểm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** |
| **1** | 3. |
| **2** | 14 %. |
| **3** | 0,61 *triệu km2* |
| **4** | Gần 3 người/ *km2* |

**PHẦN B. TỰ LUẬN (1.5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1** | **Phân tích những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở lục địa Ô-xtrây-li-a** | **1.0** |
| - Nằm tách biệt với các lục địa khác, Ô-xtrây-li-a có giới sinh vật tuy nghèo về thành phần loài nhưng lại có nhiều nét đặc sắc và mang tính địa phương cao. | 0.25 |
| + Các lài thực vật bản địa nổi bật là keo và bạch đàn với 600 loài khác nhau. | 0.25 |
| + Giới động vật vô cùng độc đáo, đặc sắc nhất là hơn 100 loài thú có túi. | 0.25 |
| + Các loài động vật mang tính biểu tượng quốc gia là gấu túi, đà điểu Ô-xtrây-li-a, thú mỏ vịt, chuột túi. | 0.25 |
| **Câu 2** | **Băng tan ở châu Nam Cực do biến đổi khí hậu có tác động như thế nào tới thiên nhiên và con người trên Trái Đất?** | **0.5** |
| - Đối với thiên nhiên: bang tan làm nước biển dâng, nhiều hệ sinh thái sẽ mất, dẫn đến các hiện tượng như biển lấn, ngập mặn… | 0.25 |
| **-** Nước biển dâng làm chìm ngập nhiều vùng đất trũng ven biển, ảnh hưởng lớn tới đời sống và sản xuất của dân cư ven biển, tàu thuyền đi lại ở nơi có băng trôi sẽ rất nguy hiểm, người dân ở vùng ven biển phải dư cư đến nơi khác… | 0.25 |

**--------------- HẾT -----------------**